

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
HÙNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	STT Theo lớp	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Xếp loại HB	Ghi chú
KHÓA 21K15							
Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí							
1	1	21KTL2	21KTL1.007	Trần Khắc Thành	17/10/2000	Xuất sắc	
KHÓA 22K16							
Nghề Vẽ và thiết kế trên máy tính							
2	1	22TKĐH2	22TKĐH1.001	Nguyễn Tuấn Bảo	19/09/1995	Giỏi	
3	2	22TKĐH2	22TKĐH1.006	Mai Bảo Phương	31/08/1989	Giỏi	
4	3	22TKĐH2	22TKĐH1.003	Phạm Hào Khang	03/01/2002	Giỏi	
5	4	22TKĐH2	22TKĐH2.008	Lưu Bảo Châu	17/06/2007	Giỏi	
6	5	22TKĐH2	22TKĐH2.108	Nguyễn Thị Thanh Trúc	22/11/2007	Giỏi	
7	6	22TKĐH2	22TKĐH2.062	Hà Hải My	16/07/2006	Giỏi	
8	7	22TKĐH2	22TKĐH2.119	Phan Xuân Yển	22/10/2007	Giỏi	
9	8	22TKĐH2	22TKĐH2.100	Trần Nguyễn Thành Thông	12/10/2007	Giỏi	
10	9	22TKĐH2	22TKĐH2.112	Nguyễn Bửu Tuệ	21/11/2007	Giỏi	
Nghề Quản trị mạng máy tính							
11	1	22QTM2	22QTM2.050	Từ Cẩm Thành	18/08/2005	Giỏi	
12	2	22QTM2	22QTM2.079	Nguyễn Hồng Phát	24/03/2007	Giỏi	
13	3	22QTM2	22QTM2.012	Nguyễn Huy Hoàng	21/06/2007	Giỏi	
14	4	22QTM2	22QTM2.066	Nguyễn Hoàng Thanh Tú	16/03/2007	Giỏi	
15	5	22QTM2	22QTM2.045	Trần Hoàng Phúc	16/08/2007	Giỏi	
16	6	22QTM2	22QTM2.013	Trương Trí Hùng	16/05/2007	Khá	
17	7	22QTM2	22QTM2.006	Thái Ngọc Thành Đạt	04/05/2007	Khá	
18	8	22QTM2	22QTM2.077	Nguyễn Huỳnh Kim Yển	22/02/2007	Khá	
19	9	22QTM2	22QTM2.051	Quách Tuấn Thành	06/06/2006	Khá	
Nghề Cơ điện tử							
20	1	22CĐT2	22TĐH2.003	Nguyễn Đoàn Tiến Phát	30/03/2007	Xuất sắc	
21	2	22CĐT2	22TĐH2.001	Đặng Quý Hào	18/02/2006	Xuất sắc	
Nghề Điện tử công nghiệp							
22	1	22ĐTCN2	22ĐTCN2.007	Giang Thành Nghĩa	12/07/2007	Giỏi	
Nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính							
23	1	22SCMT2	22SCMT1.003	Vũ Đức Thịnh	23/07/1993	Giỏi	
24	2	22SCMT2	22SCMT1.002	Lê Lâm Chí Khan	16/12/2002	Giỏi	
Nghề Công nghệ Ô tô							
25	1	22CNO1	22CNO1.021	Võ Tấn Phát	17/06/2004	Giỏi	
26	2	22CNO1	22CNO1.007	Mã Lê Hồng Hải	07/08/2007	Giỏi	
Nghề May thời trang							

STT	STT Theo lớp	Lớp	MSSV	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Xếp loại HB	Ghi chú
27	1	22MTT2	22MTT2.005	Huỳnh Thụy Hoàng Điệp	13/12/1995	Xuất sắc	
Nghề vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh							
28	1	22CĐL2	22CĐL2.004	Nguyễn Cao Minh Đạt	27/11/2006	Giỏi	
29	2	22CĐL2	22CĐL2.005	Nguyễn Đồng Duy	13/04/2007	Giỏi	
30	3	22CĐL2	22CĐL2.012	Viên Thái Long	28/04/2007	Giỏi	
KHÓA 23K17							
Nghề Cơ điện tử							
31	1	23CĐT2	23CĐT2.006	Trần Quốc Thông	06/03/1990	Giỏi	
Nghề Cắt gọt kim loại							
32	1	23CGKL2	23CGKL1.001	Hồ Văn An	26/06/2002	Xuất sắc	
33	2	23CGKL2	23CGKL2.006	Huỳnh Hữu Lộc	29/02/2008	Giỏi	
Nghề Công nghệ Ô tô							
34	1	23CNO1	23CNO2.121	Lâm Phương Duy	24/11/1997	Giỏi	
35	2	23CNO1	23CNO2.146	Trần Đức Lợi	23/10/2005	Giỏi	
36	3	23CNO1	23CNO2.123	Lê Mạnh Hưng	04/11/2002	Giỏi	
37	4	23CNO1	23CNO1.001	Nguyễn Hữu Dũng	17/01/2003	Khá	
Nghề Bảo trì hệ thống thiết bị cơ khí							
38	1	23BCK2	23BCK2.001	Trần Nguyễn Anh Hải	19/06/2008	Giỏi	
Nghề Điện tử công nghiệp							
39	1	23ĐTCN2	23ĐTCN2.007	Trần Văn Mong	18/11/1999	Xuất sắc	
Nghề Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính							
40	1	23SCMT2	23SCMT2.011	Nguyễn Đức Mạnh	27/12/1996	Giỏi	
41	2	23SCMT2	23SCMT2.007	Tạ Đình Phong	22/11/2008	Giỏi	
Nghề vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh							
42	1	23CĐL2	23CĐL2.009	Nguyễn Trần Anh Phương	02/01/2008	Giỏi	
43	2	23CĐL2	23CĐL2.002	Lưu Minh Đại	17/08/2008	Giỏi	
Nghề Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí							
44	1	23KTL2	23KTL2.009	Đoàn Điệp Gia Khiêm	19/08/2008	Xuất sắc	
45	2	23KTL2	23KTL1.001	Trần Ngọc Nam	06/12/2004	Xuất sắc	
46	3	23KTL2	23KTL2.012	Nguyễn Tấn Lộc	29/04/2007	Giỏi	
47	4	23KTL2	23KTL2.019	Dương Đình Vũ	11/07/2006	Giỏi	
Nghề May thời trang							
48	1	23MTT2	23MTT2.002	Lâm Tuyết Ngân	04/08/2006	Giỏi	